

Dự thảo ngày 28/5/2021

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thuật ngữ

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
3. Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Tây Nguyên bao gồm: đối tượng áp dụng; mục tiêu; yêu cầu, nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng; đối tượng thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định thi, đua khen thưởng; hồ sơ đề nghị thi đua, khen thưởng; kinh phí và xử lý vi phạm thi đua, khen thưởng.
2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng không được quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường (sau đây gọi tắt là đơn vị);
2. Các Tổ/Bộ môn và tương đương thuộc các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Viên chức và người lao động (VC và NLD) của Trường có thời gian công tác từ 10 tháng trở lên;
4. Tập thể, cá nhân ngoài Trường có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường.

Điều 4. Mục tiêu của công tác thi đua khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích các tập thể và cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì sự phát triển của Nhà trường và vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Điều 5. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng VC và NLĐ. Số lượng VC và NLĐ được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của Trường, địa phương, của ngành.

5. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số viên chức hoặc thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng của đơn vị tham dự và bỏ phiếu.

6. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên được nhận phiếu bầu.

7. Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng họp và bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 6. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Công khai, công bằng; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

c) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

d) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

đ) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

e) Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

h) Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 7. Hội đồng sáng kiến cấp Trường,

1. Hội đồng sáng kiến cấp Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2. Hội đồng sáng kiến cấp Trường thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về Điều lệ sáng kiến và theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến làm cơ sở xét các danh hiệu TĐKT hằng năm.

Điều 8. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, cụ thể:

Hội đồng sáng kiến đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được Nhà trường nghiệm thu mức đạt trở lên.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học Hiệu trưởng xem xét, công nhận.

3. Hiệu trưởng căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ban, ngành, tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh”; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, Hiệu trưởng có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

Chương II

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Hình thức và Nội dung tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị, Nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể nhỏ trong đơn vị, các đơn vị trong Nhà trường;

Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị gắn với chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

Triển khai biện pháp tuyên truyền, vận động VC và NLD; phát hiện điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 10. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể:

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 11. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét cho VC và NLD thực hiện theo Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng đạt các tiêu chuẩn, cụ thể:

a) Tiêu chuẩn chung

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của đơn vị, Nhà trường; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Tiêu chuẩn cụ thể đối với các đối tượng (Luật kg qui định)

Ngoài các tiêu chuẩn chung, danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho các đối tượng cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với giảng viên, giáo viên: Tích cực tham gia các phong trào thi đua; thực hiện đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng lịch trình của khoa, trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, cập nhật được những thông tin, thành tựu khoa học mới, rèn luyện được kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cho người học; tích cực nghiên cứu khoa học, sáng tạo nhiều sản phẩm khoa học công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và

chuyên giao khoa học công nghệ; hướng dẫn người học hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp, ...

- Đối với VC và NLĐ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đảm bảo thời gian làm việc theo quy định; hoàn thành công việc được giao đúng tiến độ với chất lượng tốt; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

c) Các trường hợp đặc biệt

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài nước dưới 01 năm: Chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại Trường để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (có xác nhận của cơ sở đào tạo) thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của Nhà nước, được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Đối với cá nhân chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

d) Thời gian xét: Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn như sau:

a) Tiêu chuẩn chung

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được bầu lên không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị, trong đó đảm bảo không quá 1/3 là viên chức quản lý, nếu có số dư thì được làm tròn lên.

b) Tiêu chuẩn đối với viên chức giữ chức danh giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp và tương đương: Hoàn thành 100% Giờ chuẩn nghĩa vụ và

hoàn thành giờ chuẩn nghiên cứu khoa học theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐTr ngày 25/12/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên hoặc Hoàn thành 100% Giờ chuẩn nghĩa vụ và có công trình nghiên cứu khoa học như sau:

- Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu;
- Tác giả chính các bài báo khoa học được đăng tải trên các kỷ yếu hội thảo (được phản biện, có chỉ số ISBN) hoặc tạp chí khoa học có chỉ số ISSN các bài báo đăng các tạp chí khoa học nước ngoài (SCI, SCIE, ISI, Scopus);
- Chủ biên, đồng chủ biên sách phục vụ đào tạo (bao gồm sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo và sách hướng dẫn), được Hội đồng thẩm định có thẩm quyền phê duyệt;
- Là tác giả của sản phẩm khoa học, công nghệ được đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc chuyển giao khoa học, công nghệ được địa phương, Nhà trường sử dụng đánh giá có hiệu quả;
- Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ mới cho Nhà trường có giá trị từ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trở lên;
- Có ý tưởng sáng tạo hoặc sản phẩm khoa học được ứng dụng cấp trường trở lên;
- Có cải tiến lề lối làm việc, hợp lý hóa công việc, giảm thủ tục phiền hà, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công tác được Trường hoặc các tổ chức tương đương trở lên công nhận thông qua Hội đồng sáng kiến;

c) Tiêu chuẩn đối với chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư hoàn thành 100% Giờ chuẩn nghĩa vụ và đạt được ít nhất 02 trong các tiêu chí được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này hoặc đạt 01 tiêu chí nhưng có từ 02 sản phẩm trở lên.

d) Trưởng, phó các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, viên chức giữ chức danh chuyên viên, giảng viên kiêm nhiệm và tương đương đạt tiêu chuẩn chung và đạt một trong các tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học quy định điểm b khoản 2 Điều này.

e) Thời gian xét: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn chung:

Đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

b) Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến cấp Bộ: Có sáng kiến hoặc giải pháp công tác mang lại hiệu quả có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động của ngành được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ được Hội đồng Khoa học cấp Bộ đánh giá nghiệm thu.

b) Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến cấp Bộ: VC và NLD đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành theo quyết định phân công và được xác nhận kết quả tham gia soạn thảo văn bản của người có thẩm quyền;

Tham gia biên soạn chương trình, tài liệu giáo dục mầm non; chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã được nghiệm thu, được người có thẩm quyền xác nhận;

Chủ biên 01 sách chuyên khảo hoặc đồng chủ biên 02 sách chuyên khảo hoặc chủ biên 02 sách tham khảo được sử dụng trong giảng dạy;

Chủ biên 01 giáo trình hoặc đồng chủ biên 02 giáo trình môn học được sử dụng trong giảng dạy;

Tác giả chính 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế nằm trong danh mục ISI hoặc Scopus;

Tác giả hoặc đồng tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác phẩm được cấp bằng bảo hộ độc quyền trong và ngoài nước;

Hướng dẫn chính đội tuyển thi Olympic quốc tế đoạt giải Ba trở lên hoặc hướng dẫn chính sinh viên nghiên cứu khoa học đoạt giải Ba trở lên tại hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp quốc gia;

Tác giả chính của tác phẩm nghệ thuật đoạt giải Ba trở lên tại các Hội thi, Hội diễn cấp quốc gia.

c) Thời gian xét: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng hằng năm. Nhà trường sẽ hoàn tất hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét công nhận danh hiệu.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP,

a) Tiêu chuẩn chung

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

- Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

- Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

b) Thời gian xét: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hằng năm. Nhà trường sẽ hoàn tất hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình Hội đồng Thi đua của Chính phủ xem xét, quyết định khen thưởng.

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan.

b) Thời gian xét: Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Thời gian xét: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm. Nhà trường sẽ hoàn tất hồ sơ khen thưởng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét công nhận danh hiệu.

3. Danh hiệu Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng 2003, Điều 12 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Danh hiệu Cờ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020, cụ thể: Được xét tặng hằng năm khi kết thúc năm học cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất và được bình xét dẫn đầu cụm thi đua là đơn vị Khoa, Viện, đơn vị là Trường, Trung tâm có chức năng giảng dạy và cụm thi đua là đơn vị Phòng, Trung tâm, Bệnh viện.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng 2003; khoản 7 Điều 1 của Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 11 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm, dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và Nhà trường.

Điều 14. Các loại khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, được thực hiện qui định tại các Điều 32 đến Điều 71 của Luật thi đua, khen thưởng, cụ thể:

Huân chương các loại;

Huy chương các loại;

Danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; “Anh hùng lao động”; “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”;

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hình thức khen thưởng cấp Bộ:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”;

Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

c) Hình thức khen thưởng cấp tỉnh:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh.

d) Hình thức khen thưởng cấp Trường:

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên.

Điều 15. Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên là hình thức khen thưởng thường xuyên đối với tập thể, cá nhân vào mỗi dịp tổng kết năm học hoặc khen theo chuyên đề, khen đột xuất.

Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể được thực hiện theo quy định tại các Điều 74, 75 và 76 của Luật thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Khen thưởng thường xuyên theo năm học

a) Tiêu chuẩn khen thưởng thường xuyên đối với tập thể

Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở;

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; Thực hành tiết kiệm; Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Không có cá nhân bị kỷ luật dưới bất cứ hình thức nào.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên;

Có thành tích đột xuất;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Tỷ lệ khen thưởng: Không quá 30% số tập thể và cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị. (Không có quy định nào?)

2. Khen thưởng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học

Giấy khen của Hiệu trưởng tặng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện khi tổng kết từng giai đoạn hoặc đột xuất theo quy định cụ thể về khen thưởng hoạt động Khoa học công nghệ của Nhà trường.

3. Khen thưởng đối với quá trình công tác

Giấy khen của Hiệu trưởng tặng cho các tập thể và cá nhân có quá trình đóng góp vào sự nghiệp phát triển của Nhà trường, phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Mốc thời gian khen: Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập các đơn vị thuộc, trực thuộc được tính theo hệ số của 5 (5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm...)

b) Tiêu chuẩn

- Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc (tập thể):
- + Được thành lập ít nhất từ 5 năm trở lên;
- + Đạt danh hiệu thi đua từ tập thể “Lao động tiên tiến” trở lên liên tục trong 5 năm.

- + Có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của Nhà trường.
- + Không có cá nhân bị kỷ luật bất cứ hình thức nào.

- Đối với cá nhân:

- + Công tác ít nhất từ 5 năm trở lên liên tục tại đơn vị.
- + Đạt danh hiệu thi đua từ “Lao động tiên tiến” trở lên liên tục trong 05 năm.
- + Có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển của đơn vị và Nhà trường.
- + Không bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.

c) Tỷ lệ khen thưởng

- Không quá 30% tổng số tập thể của đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Không quá 15% tổng số viên chức của đơn vị thuộc, trực thuộc.

4. Khen thưởng đột xuất

Hiệu trưởng tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một cuộc vận động, một phong trào thi đua do Nhà trường phát động hoặc được bình xét là người tốt, việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi hoạt động của Nhà trường.

Các trường hợp khác, Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường sẽ xem xét cụ thể đề xuất khen thưởng.

Điều 16. Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương được thực hiện theo quy định tại khoản 39 Điều 1 Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi đua, khen thưởng; Điều 39 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

1. Khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc năm học hoặc giai đoạn.

a) Tiêu chuẩn Bằng khen đối với cá nhân

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của đơn vị, Trường.

Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Tiêu chuẩn Bằng khen đối với tập thể

Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập

thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Khen thưởng chuyên đề: Khen thưởng cho đơn vị, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua hoặc chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính Phủ, Bộ trưởng phát động.

Đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc đạt giải nhất, Huy chương Vàng tại các cuộc thi cấp quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba, hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các cuộc thi quốc tế.

3. Khen thưởng đột xuất: Khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân khi đạt được thành tích đột xuất, có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh. Thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân đảm nhận.

Điều 17. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo Điều 5 của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

đ) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc";

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

e) Khen thưởng đối với tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập: Đơn vị vào năm tròn, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, trong đó năm liền kề trước năm kỷ niệm được công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc".

Điều 18. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng của Thủ tướng Chính Phủ được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi đua, then thưởng; Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Điều 19. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân có đủ thời gian công tác nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm hết thời hạn chịu kỷ luật; thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

2. Thời gian xét: Được xét hằng năm;

Điều 20. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân” và “Nhà giáo Ưu tú”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện quy định tại Điều 62 của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và khoản 32 Điều 1 của Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân” và “Thầy thuốc Ưu tú”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” được thực hiện quy định tại Điều 63 của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và khoản 33 Điều 1 của Luật số 39/2013/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và qui định hiện hành.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hiệu trưởng Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

2. Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp;

Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương theo quy định; trình Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định.

Điều 23. Quy trình và hồ sơ bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Thứ tự bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng

- a) Bình xét danh hiệu thi đua trước, xét khen thưởng sau;
- b) Bình xét cá nhân trước, tập thể sau;
- c) Bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao.

2. Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng:

a) Bước 1 - Bình xét tại đơn vị

- Cá nhân và tập thể căn cứ vào Bản đăng ký thi đua đầu năm học, xem xét thành tích đã đạt được để đề xuất với đơn vị.

- Đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, khen thưởng và đăng ký đầu năm của tập thể và cá nhân để bình xét, bỏ phiếu theo quy định. Đối với đơn vị có Tổ/Bộ môn hoặc tương đương thì Tổ trưởng hoặc tương đương tiến

hành họp phiên toàn thể để bình xét, lập danh sách và biên bản gửi lên Lãnh đạo đơn vị quản lý.

b) Bước 2 – Bình xét tại Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Trường

Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường căn cứ:

- Bản đăng ký thi đua đầu năm học của cá nhân và tập thể;
- Biên bản họp bình xét và đề xuất của đơn vị;
- Báo cáo thành tích của cá nhân và đơn vị kèm theo minh chứng cụ thể đối với các đề nghị tặng Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trở lên.

Trên cơ sở đó, Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường tiến hành bình xét từng hồ sơ cụ thể theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị xét thi đua, khen thưởng

a) Hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường, gồm:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị khen thưởng;
- Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng của đơn vị;
- Danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới (theo mẫu);
- Báo cáo thành tích của cá nhân và đơn vị kèm theo minh chứng cụ thể đối với các đề nghị tặng Bằng khen của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trở lên (theo mẫu).

b) Số lượng hồ sơ

Hồ sơ đề nghị được lập thành 01 bộ (bản chính) đối với hình thức chiến sĩ thi đua cơ sở; 02 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; 04 bộ (bản chính) đối với hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 24. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Tây nguyên do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập, gồm các thành phần sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Phó chủ tịch Hội đồng, bao gồm: Chủ tịch Công đoàn Trường và 01 Hiệu phó phụ trách Thi đua, khen thưởng;
- c) Các ủy viên, bao gồm đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn TNCSHCM và trưởng/phụ trách chung các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và 01 ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng là trưởng bộ phận thi đua, khen thưởng hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng;

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu bầu.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền;

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có Tổ/bộ môn hoặc tương đương, gồm các thành phần sau:

Chủ tịch Hội đồng: Trường/phụ trách chung đơn vị;

Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Chủ tịch Công đoàn/Tổ trưởng Công đoàn;

Các ủy viên, gồm: Phó thủ trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy, tổ chức Công đoàn và các thành viên khác là trường/phụ trách chung tổ/bộ môn hoặc tương đương.

Nguyên tắc làm việc: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ như Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Trường.

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng:

- Tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị, đảm bảo cho phong trào phát triển theo sự hướng dẫn của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường và có hiệu quả thiết thực tại đơn vị;

- Xét chọn những tập thể và cá nhân có đủ tiêu chuẩn, thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tại đơn vị để đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị;

- Tổng kết phong trào thi đua ở đơn vị, đề xuất với Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường về kế hoạch tổ chức, nội dung, hình thức phong trào thi đua trong đơn vị.

3. Đối với các đơn vị không có Tổ/Bộ môn hoặc tương đương: Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ như Hội đồng thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc có tổ/bộ môn hoặc tương đương.

Chương VI

KINH PHÍ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Kinh phí khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

Điều 26. Xử lý vi phạm

Xử lý các hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy định này:

1. Đầu năm học, Nhà trường căn cứ nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu của Nhà trường, Hiệu trưởng ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn, phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trong năm học hằng năm để tiến hành bỏ phiếu, xét chọn công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân.

3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc:

Tổ chức phát động, thực hiện các phong trào thi đua do đơn vị, Nhà trường phát động; đề xuất cụ thể chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong đơn vị phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả;

Thông báo cụ thể các tiêu chuẩn và hướng dẫn cá nhân, tập thể đăng ký thi đua, khen thưởng vào đầu năm học;

Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm xây dựng điển hình trong đơn vị;

Kết thúc năm học, tổ chức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng theo quy định và hoàn tất hồ sơ gửi về Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tây Nguyên (theo quyết định số 1479/QĐ-ĐHTN ngày 05/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên).

2. Trong quá trình thực hiện, sẽ có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các văn bản về thi đua, khen thưởng của Nhà nước, Bộ và tình hình thực tế của Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (để báo cáo);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.TCCB, HĐTĐKT.

HIỆU TRƯỞNG